

BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH
Số: 09/2018/TT-
BVHTTDL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 2018

**BỘ VĂN HÓA, THỂ
THAO VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Judo.
- Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Judo được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo tại Việt Nam.

Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện

1. Sàn tập có diện tích ít nhất là $64m^2$ (mỗi chiều ít nhất là 8m). Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt và được trải thảm hoặc đệm mềm có độ đàn hồi, độ dày ít nhất 4cm.
2. Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên.
3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế.
4. Có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh.
5. Có võ phục chuyên môn Judo, bảo đảm 01 bộ/người.
6. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện.
7. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu

1. Thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư này.
2. Có các khu vực: Cân vận động viên, khởi động, khu điểm danh, khu kiểm tra võ phục và đặt bàn y tế.
3. Có đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng.

Điều 5. Mật độ tập luyện.

1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất $03m^2/01$ người.
2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.

Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Judo Việt Nam hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Judo.